

THAM LUẬN HỘI THẢO GÓP Ý CÁC DỰ THẢO: NGHỊ ĐỊNH VỀ GIA HẠN NỘP THUẾ VÀ TIỀN THUẾ ĐẤT, THUẾ MẶT NƯỚC VÀ NGHỊ ĐỊNH GIA HẠN NỘP THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI XE SẢN XUẤT LẮP RÁP TRONG NƯỚC

Trần Thị Thanh Thư

Người nghiên cứu pháp luật

Email: tranthithanhthu0911@gmail.com

Trong bối cảnh các đơn vị kinh tế của Việt Nam phải chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, Nghị định về gia hạn nộp thuế số 50/2021/NĐ-CP đối với nghĩa vụ thuế năm 2021 vừa qua như một liều thuốc cứu cánh cho doanh nghiệp, hộ và cá nhân kinh doanh. Tiếp nối Nghị định trên, dự thảo nghị định về gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất, thuế mặt nước ("**Dự Thảo Nghị Định Gia Hạn Nộp Thuế**") và dự thảo nghị định gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xe sản xuất lắp ráp trong nước ("**Dự Thảo Nghị Định Gia Hạn Thuế TTĐB**") tiếp tục hỗ trợ cho các đơn vị kinh tế trong xã hội. Đây là một điều đáng mừng và rất hữu ích trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, đối với nội dung hai bản dự thảo này, tôi có một số ý kiến đóng góp như sau:

I. Đối với Dự Thảo Nghị Định Gia Hạn Nộp Thuế:

1. Về đối tượng điều chỉnh của Dự Thảo Nghị Định Gia Hạn Nộp Thuế

Tại Điều 2 dự thảo có nêu các đối tượng được áp dụng nghị định. Trong đó, có đối tượng tại khoản 4 là: "*Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa*" mà không phân biệt ngành nghề. Tuy nhiên, để được công nhận là doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ phải đáp ứng về cả số lượng lao động và doanh thu hoặc nguồn vốn. Trên thực tế, có những doanh nghiệp chỉ có số lao động nhỉnh hơn một vài người theo quy định nhưng lại đang chịu ảnh hưởng nặng nề, kinh doanh đình trệ, giảm sút vì đại dịch Covid-19 và doanh thu ở mức báo động, thì lại không được áp dụng nghị định để xin gia hạn thuế.

Vì vậy, nên điều chỉnh lại đối tượng tại khoản 4 Điều 3 theo hướng chỉ tập trung vào những chỉ tiêu thể hiện doanh nghiệp đang gặp khó khăn như (i) đưa ra mức doanh thu hoặc lợi nhuận cụ thể (ví dụ 1-2 tỷ đồng); hoặc (ii) mức giảm hay tỷ lệ giảm doanh thu so với trung bình doanh thu trong 3 năm trước khi diễn ra dịch Covid-19 từ 2015-2018 để nâng cao tính áp dụng thực tiễn và nhằm hỗ trợ những doanh nghiệp thật sự đang gặp khó khăn vì đại dịch Covid-19 cũng như để phục hồi nền kinh tế.

2. Về thời gia hạn nộp thuế GTGT chưa thật sự hợp lý

Tại điểm a khoản 1 Điều 3 quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT. Tuy nhiên, việc việc gia hạn cộng dồn như vậy dễ dẫn đến tình trạng, các đối tượng nếu áp dụng hết thời hạn gia hạn thì có khả năng phải nộp 1 lần cho tổng số thuế của tất cả các kỳ vào thời điểm cuối cùng được áp dụng theo nghị định. Trong trường hợp dịch bệnh Covid vẫn tiếp diễn và gây ảnh hưởng nghiêm trọng, các đối tượng lại phải nộp dồn 1 lần tiền thuế GTGT, điều này không thực sự đáp ứng hiệu quả về mặt hỗ trợ kinh tế.

Vì vậy, nên điều chỉnh theo hướng: thời hạn gia hạn với số thuế nộp mỗi tháng là x tháng và số thuế nộp mỗi quý là x tháng (ví dụ: thời hạn gia hạn với số thuế nộp mỗi tháng là 3 tháng và số thuế nộp mỗi quý là 4 tháng).

3. Về thời gia hạn nộp thuế TNDN

Tại khoản 2 Điều 3 của dự thảo, thời hạn gia hạn nộp thuế TNDN là 03 tháng đối với Quý 1 và Quý 2/2022. Thời hạn này lại không đồng nhất với thuế GTGT. Thuế TNDN của đa số doanh nghiệp đều có thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế còn cao hơn cả thuế GTGT, đây là một nghĩa vụ thuế trọng yếu nhất.

Vì vậy, nghị định nên điều chỉnh từ 3 tháng thành 4 tháng.

4. Về trình tự, thủ tục gia hạn nộp thuế

Tại Điều 4 của dự thảo, Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế phải nộp trực tiếp một lần cho *“toàn bộ số thuế, tiền thuế đất, thuế mặt nước phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý)”*. Tuy nhiên, nghị định không nói rõ trường hợp nếu nộp Giấy gia hạn cùng lúc với hồ sơ khai thuế của tháng sau mà có yêu cầu gia hạn đối với tháng trước (ví dụ: nộp Giấy đề nghị tại thời điểm nộp hồ sơ khai thuế của tháng 5 mà trong giấy đó có yêu cầu gia hạn tháng 3, tháng 4 thì giải quyết như thế nào? Liệu có duyệt cho đối tượng các tháng về trước? Trong trường hợp không duyệt thì điều này mâu thuẫn với quy định *“Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuế đất, thuế mặt nước không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30 tháng 7 năm 2022, cơ quan quản lý thuế vẫn thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuế đất, thuế mặt nước của các kỳ phát sinh được gia hạn trước thời điểm nộp Giấy đề nghị gia hạn”*.

Hơn nữa, việc nộp 1 lần cho tất cả các kỳ phát sinh về sau sẽ bắt cập về (i) người nộp thuế không ước lượng trước được việc gia hạn bao nhiêu tháng đối với tất cả các kỳ, (ii) đối tượng lại phải sửa đổi bổ sung nhiều lần Giấy đề nghị khi có thay đổi, (iii) xuất hiện trường hợp đối tượng vượt quá thời hạn nộp thuế theo Giấy đề nghị lần 1 thì nộp thêm Giấy đề nghị lần 2 để mở rộng thời hạn gia hạn cho kỳ trước, (iv) gây khó khăn trong công tác quản lý thuế.

Bên cạnh đó, quy định *“...hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót”*. Cụm từ sai sót ở đây được định nghĩa như thế nào thì Nghị định chưa nêu lên và cũng không rõ có được thay thế khi thay đổi thời gian gia hạn hay không.

Vì vậy, nghị định nên quy định rõ ràng về thời hạn nộp Giấy đề nghị gia hạn như sau:

“...Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuế đất, thuế mặt nước đối với từng kỳ tính thuế phải được nộp chậm nhất là tại thời điểm nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế phát sinh đó và được thay thế bằng Giấy đề nghị gia hạn bổ sung cho kỳ tính thuế đó nếu phát hiện sai sót (về hình thức theo mẫu quy định, các thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn đã nộp hoặc thay đổi hạn gia hạn nộp thuế) trong thời hạn gia hạn theo Giấy đề nghị gia hạn liền trước”

Bỏ quy định: *“...Nếu người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuế đất, thuế mặt nước cho cơ quan thuế sau ngày 30 tháng 7 năm 2022 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuế đất, thuế mặt nước theo quy định tại Nghị định này.”*

5. Về việc Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn nộp thuế và tiền thuế đất, thuế mặt nước.

Quy định tại khoản 3 Điều 4 của dự thảo này chưa thật sự phù hợp. Không phải bất cứ người nộp thuế nào cũng am hiểu tường tận pháp luật, nhất là đối với cá nhân. Họ cần được biết quyền lợi của họ trong việc gia hạn nộp thuế này. Nếu vì không

được chấp nhận Giấy đề nghị nộp sau cùng cho tất cả các kỳ phát sinh trước thì người nộp thuế còn phải chịu thêm khoản tiền phạt chậm nộp. Điều này không phù hợp với tinh thần hỗ trợ người nộp thuế trong giai đoạn khó khăn. Các đối tượng gia hạn cần được biết họ có được chấp nhận gia hạn hay không để thực hiện nghĩa vụ của mình đúng quy định. Ví dụ tại thời điểm họ nộp Giấy đề nghị gia hạn lần 1 họ nằm trong ngành nghề theo quy định nhưng 4 5 tháng sau họ sửa đổi loại bỏ ngành nghề đó vì không còn nhu cầu kinh doanh thì họ có được xét duyệt cho các kỳ trước không, hay trường hợp này họ sẽ bị phạt chậm nộp tiền thuế?

Vì vậy, nên xem xét sửa đổi quy định này vì sự cần thiết của nó theo hướng “Cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản trực tiếp hoặc thông qua cổng thông tin điện tử cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất, thuê mặt nước trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất, thuê mặt nước của người nộp thuế”. Sửa đổi này phù hợp với đề nghị của tôi tại Mục 4 nêu trên.

II. Đối với Dự Thảo Nghị Định Gia Hạn Nộp Thuế TTĐB:

Tôi nhận thấy quy định của dự thảo này tại khoản 1 Điều 3 tương tự như Mục I.2, khoản 1 Điều 4 tương tự như Mục I.4 và khoản 3 Điều 4 tương tự như Mục I.5 đối với ý kiến của tôi về dự thảo trên.

Trên đây là toàn bộ ý kiến đóng góp của tôi đối với 2 bản dự thảo nghị định về gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất, thuê mặt nước và nghị định gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xe sản xuất lắp ráp trong nước.

Trân trọng,

Trần Thị Thanh Thư